

I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng Số tín chỉ: 03

Mã học phần: 72SCMN40033 Mã nhóm lớp học phần: 233_72SCMN40033_01

Thời gian làm bài: **60 phút** Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận

SV được tham khảo tài liệu: Có Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án: Lần 1 Lần 2

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Clearly present logistics concepts, supply chain concepts, types of supply chains, and the relationship between logistics and supply chains,	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
CLO2	Clearly demonstrate the process of designing distribution networks, as well as building types of supply chain strategies	Trắc nghiệm	20%	1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.6, 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11, 1.12, 1.13, 1.14, 1.15	3	1,5
CLO3	Clearly present cost management methods, and risk management methods in the supply chain.	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5
CLO4	Clearly outline methods for controlling, measuring, and evaluating supply chain functions	Tự luận	30%	2.1, 2.2	7	3,5

CLO5	Work independently and effectively in a team; good work-organization; communicate with others effectively (by language, gestures, telephone, text, etc.); confidently present and speak in front of a crowd; Utilize the ability to think critically and critically.	Bài tập quá trình, thuyết trình				
CLO6	Comply with legal regulations and business ethical values in e-commerce activities; and at the same time show a sense of responsibility; ability to work under pressure; honest; be disciplined in the learning and working environment; lifelong self-learning.	Bài tập quá trình, thuyết trình				

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1).

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng,

bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

(Phần công bố cho sinh viên)

I. Thông tin chung

Học phần: Quản trị chuỗi cung ứng	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: 72SCMN40033	Mã nhóm lớp học phần: 233_72SCMN40033_01
Thời gian làm bài: 60 phút	Hình thức thi: Trắc nghiệm và tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

II. Nội dung câu hỏi thi

MULTIPLE CHOICE (4 Points)

1. What are the main flows in a typical supply chain?

- A. Flow of Goods, Flow of Information and Flow of Funds
- B. Flow of Goods, Flow of Human Resources and Flow of Funds
- C. Flow of Debt, Flow of Accounts and Flow of Funds
- D. Flow of Goods, Flow of Raw Materials and Flow of Funds

ANSWER: A

2. Which of the following describes the correct order of decision phases in a supply chain?

- A. Strategy, Planning, Operation
- B. Strategy, Operation, Planning
- C. Operation, Strategy, Planning
- D. Planning, Strategy, Operation.

ANSWER: A

3. Which of the following is NOT one of the three macro processes in a supply chain?

- A. Supplier Cost Management (SCM)
- B. Supplier Relationship Management (SRM)
- C. Internal Supply Chain Management (ISCM)
- D. Customer Relationship Management (CRM)

ANSWER: A

4. What is one of the main causes of conflict across a supply chain?

- A. Differences in incentives and objectives among stages

- B. Inefficient transportation systems
- C. Lack of advanced technology
- D. Poor marketing strategies.

ANSWER: A

5. What does globalization in supply chains refer to?

- A. The integration of multiple supply chain networks into a global system
- B. The increase in local production facilities
- C. The decentralization of manufacturing processes
- D. The movement towards more complex distribution networks.

ANSWER: A

6. What is a significant risk associated with globalization in supply chains?

- A. Increased vulnerability to natural disasters
- B. Increased supply chain costs
- C. Reduced supply chain flexibility
- D. Higher lead times.

ANSWER: A

7. Which of the following is a recommended strategy for mitigating risk in global supply chains?

- A. Increasing redundancy through multiple suppliers
- B. Reducing transportation costs by limiting supply chain flexibility
- C. Reducing inventory to minimize risk
- D. Focusing on single suppliers for better economies of scale

ANSWER: A

8. What is the primary objective of supply chain coordination?

- A. To align actions across all stages to maximize total supply chain surplus
- B. To increase the speed of product delivery
- C. To reduce costs across the supply chain
- D. To optimize inventory levels at each stage

ANSWER: A

9. What are the components of the total cost in Inventory Management in the EOQ model?

- A. Ordering Cost and Holding Cost
- B. Discounting Cost and Holding Cost
- C. Ordering Cost and Maintenance Cost
- D. Discounting Cost and Maintenance Cost

ANSWER: A

10. In the EOQ model, if the demand changes by 10%, how the ordering quantity will change?

- A. $\sqrt{10\%}$
- B. 10%
- C. 5%
- D. 20%

ANSWER: A

11. What best describes customer value in a business context?

- A. The worth a product or service has in the eyes of the customer
- B. The total revenue a company generates from sales
- C. The operational costs to produce a product
- D. The market share held by a company

ANSWER: A

12. Which of the following strategies is most likely to enhance customer value?

- A. Improving customer service quality
- B. Increasing product prices
- C. Reducing product features
- D. Limiting customer feedback

ANSWER: A

13. Which of the following is a common method for measuring customer value?

- A. Conducting customer satisfaction surveys
- B. Assessing production costs
- C. Calculating market share
- D. Analyzing sales revenue

ANSWER: A

14. Which of the following best describes "sourcing" in a supply chain context?

- A. The process of selecting suppliers and managing relationships with them
- B. The distribution of goods from warehouses to retail outlets
- C. The manufacturing of products in-house
- D. The marketing strategies to attract customers

ANSWER: A

15. Which of the following is a key component of sourcing in supply chain management?

- A. Supplier evaluation and selection
- B. Product distribution strategies

- C. Demand forecasting
- D. Customer relationship management

ANSWER: A

16. Which of the following represents a risk associated with sourcing in supply chains?

- A. Dependence on external suppliers for critical components
- B. Increased flexibility in production
- C. Enhanced supply chain visibility
- D. Greater control over the supply chain

ANSWER: A

WRITING (6 points)

Question 1 (3 points):

The Bull-Whip Effect is one of the sources of inefficient supply chain. (2 points) Explain this effect. (1 points) Propose 2 solutions to reduce the effect of this phenomenon.

Question 1 Answer:

The Bullwhip Effect is a phenomenon in supply chain management where small fluctuations in demand at the retail level cause progressively larger fluctuations in demand at the wholesale, distributor, manufacturer, and raw material supplier levels. As we move up the supply chain from the retail end to the manufacturer, these fluctuations become more amplified.

The possible solutions to reduce this effect are: (students need to list 2 exact solutions)

- Enhance Visibility into the Supply Chain
- Improve Communication and Collaboration
- Improve the Forecasting Method
- Develop Stronger Relationships with Suppliers
- Prevent Price Fluctuations

Question 2 (3 points):

Pepsi is selling their beer in a packages of 24 units. The demand for the product is 24,000 unit per month. The unit cost for a package is \$20, with holding cost of 2,5% per package. Leadtime is 7 days.

The order cost is \$15. The company work on 280 day/year. Please calculate:

- a) The Economic Order Quantity (1 point)
- b) The number of orders per year (1 point)

c) The average inventory (1 point)

Question 2 Answer:

a)

$$D = \frac{24,000}{24} * 12 = 12,000 \text{ package}$$

$$S = \$10; H = \$20 * 0.025 = \$0.5; P = \$20; WD = 280 \text{ days}; L = 7 \text{ days}$$

$$EOQ = \sqrt{\frac{2DS}{H}} = \sqrt{\frac{2 * 12,000 * \$15}{\$0.5}} = 848.5281374 \approx 849 \text{ packages}$$

b)

$$n = \frac{D}{EOQ} = \frac{12,000}{849} = 14.13427562 \approx 15 \text{ times}$$

c)

$$\text{average invenroty} = \frac{EOQ}{2} = 424.2640687 \approx 425 \text{ packages}$$

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ



ThS. Nguyễn Việt Tịnh

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



ThS. Nguyễn Ngọc Minh